

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Trụ sở chính: Bản Chu Va 12 - xã Sơn Bình - huyện Tam Đường - tỉnh Lai Châu

Giấy ĐKKD số: 5400232452 cấp lần đầu ngày 25/11/2004, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 ngày 12/09/2018.

Nơi cấp ĐKKD: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lai Châu

Thời gian tổ chức: Từ 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2021

Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 - xã Sơn Bình - huyện Tam Đường - tỉnh Lai Châu.

Giới thiệu Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Hữu Nhuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị

A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ông **Phạm Văn Phong** - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Công ty công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

1.1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 12.000.000 (mười hai triệu) cổ phần, tương đương 12.000.000 (mười hai triệu) phiếu biểu quyết.

1.2. Tính đến 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2021 số cổ đông ủy quyền và tham dự Đại hội có 16 cổ đông đại diện cho: 10.256.676 số cổ phần có quyền biểu quyết. Đạt 85,47% vốn điều lệ.

1.3. Tính đến trước giờ bỏ phiếu biểu quyết: 9h30phút, số cổ đông phát sinh về dự Đại hội: 0 cổ đông.

1.4. Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Sông Đà 7.02(mã chứng khoán S72) theo danh sách xác nhận ngày đăng ký cuối cùng 02/04/2021 của trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đại diện cho 12.000.000 (mười hai triệu) phiếu biểu quyết của Công ty.

1.5. Tổng số cổ đông tham dự họp (*trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền*) là 16 cổ đông, đại diện cho 10.256.676 cổ phần, tương đương với 85,47% tổng số cổ phần hiện hữu của Công ty.

2. Đại hội đồng Cổ động thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 được tiến hành phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

II - Khai mạc đại hội

1. Thay mặt Ban tổ chức Ông Phạm Văn Phong thông qua các nội dung:

- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sông Đà 7.02 năm 2021.

Biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý: 10.256.676 cổ phần, tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

- Thông qua Tờ trình bổ sung nội dung nghị sự tại Đại hội và chương trình làm việc của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết, Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý: 10.256.676 cổ phần, tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

2. Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch, Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội lên làm việc

a. Đoàn chủ tịch:

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Nhuận | - Chủ tịch Hội đồng quản trị. |
| 2. Ông: Nguyễn Hữu Doanh | - Thành viên Hội đồng quản trị, |
| 3. Ông: Phạm Văn Toàn | - Thành viên Hội đồng quản trị, |

b. Ban Thư ký Đại hội:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1. Ông: Lê Văn Cường | - Trưởng ban thư ký |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Cảnh | - Thành viên |

c. Ban kiểm phiếu:

Ban tổ chức - đề cử các thành viên Ban Kiểm phiếu, bao gồm:

1. Ông: Phạm Văn Phong - Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Ông: Đinh Trọng Thế - Thành viên
3. Ông: Trần Việt Hùng - Người giám sát

Đại hội nhất trí thông qua Đoàn chủ tịch tiến hành điều khiển đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết. Biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý: 10.256.676 cổ phần, tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Không đồng ý: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

Ý kiến khác: 0 cổ phần, tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội

B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

I - Đoàn chủ tịch đã trình bày trước đại hội các nội dung sau:

- Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận,

- Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2020, đề xuất thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2021.

- Báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát về công tác quản lý công ty của HĐQT và TGD năm 2020.

- Tờ trình phương án tăng vốn để phục vụ đầu tư dự án thủy điện Nậm Thi 1.

- Báo cáo về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Báo cáo về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

+ Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2021

+ Xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ SXKD để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cho phù hợp với thực tế (nếu có sự thay đổi).

+ Căn cứ vào tình hình thực tế khi có quyết định của Thủ tướng chính phủ cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đối với Dự án thủy điện Nậm Thi 1, Hội đồng quản trị quyết định việc tăng vốn điều lệ đủ để đầu tư xây dựng dự án Nậm Thi 1.

+ Căn cứ vào tình hình thực tế khi có quyết định của Thủ tướng chính phủ cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đối với Dự án thủy điện Nậm Thi 1, Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh tiến độ thi công dự án Nậm Thi 1.

154
C
C
SÔN
ĐUC

II - Thảo luận và biểu quyết:

1. Phần thảo luận: Chủ tọa điều hành Đại hội đã tiến hành chỉ đạo và ghi nhận các nội dung thảo luận chi tiết trên tinh thần dân chủ, các cổ đông đã đóng góp ý kiến xác thực với các nội dung của đại hội:

+ Công tác quản lý vận hành phát điện nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW) cần được quan tâm hơn nữa trong việc đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ quản lý vận hành nhà máy, đáp ứng yêu cầu công việc thường kỳ và đáp ứng yêu cầu của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) về công tác vận hành an toàn và hiệu quả của nhà máy.

+ Quan tâm và bám sát hơn nữa về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng cho dự án thủy điện Nậm Thi 1 với Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và các Bộ, Ngành liên quan để tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1 (10MW).

2. Kết quả biểu quyết:

2.1. Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận

02
CNP
GP
NG

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.4. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.5. Thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2020, đề xuất phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2021.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.6. Thông qua báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát về công tác quản lý công ty của HĐQT và TGD năm 2020.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

32
G
H
A

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.7. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty để đáp ứng nhu cầu vốn cho công tác đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 1.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.8. Thông qua báo cáo về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.9. Thông qua báo cáo về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

45.
TY
ÁN
7.0
1.11

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.10. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.11. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

2.12. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- *Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2021.*

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

- Xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ SXKD để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cho phù hợp với thực tế (nếu có sự thay đổi)

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

- Căn cứ vào tình hình thực tế khi có quyết định của Thủ tướng chính phủ cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đối với Dự án thủy điện Nậm Thi 1, Hội đồng quản trị quyết định việc tăng vốn điều lệ đủ để đầu tư xây dựng dự án Nậm Thi 1.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

- Căn cứ vào tình hình thực tế khi có quyết định của Thủ tướng chính phủ cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đối với Dự án thủy điện Nậm Thi 1, Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh tiến độ thi công dự án Nậm Thi 1.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.256.676 cổ phần, gồm

a. Số hợp lệ: 10.256.676 cổ phần, trong đó:

+ Số đồng ý: 10.256.676 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

T.C.P. * N.T.

+ Số không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

b. Số không hợp lệ: 0 cổ phần

C. KẾT LUẬN.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 với tỷ lệ biểu quyết như sau:

+ Đồng ý: 10.256.676 cổ phần với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội.

+ Ý kiến khác: 0 cổ phần với tỷ lệ 0% số CP có quyền biểu quyết tại đại hội.

Biên bản này được lập hồi 11h 20 phút ngày 22/4/2021

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30 phút cùng ngày.

**T/M. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Cường

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Hữu Nhuận